ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4210 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2013

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND ngày 22/07/2009 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/09/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội và Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22/ 05/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ;

Căn cứ Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2013 cho các đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ và Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2013. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng **7750**, trong đó:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đối với viên chức ngạch giáo viên:

Chỉ tiêu tuyển dụng **7272** người, trong đó:

+ Giáo viên THCS - mã ngạch 15a.202: 283 chỉ tiêu;
+ Giáo viên Tiểu học - mã ngạch 15. 114: 538 chỉ tiêu;
+ Giáo viên Mầm non - mã ngạch 15.115 : 6451 chỉ tiêu.

- Đối với viên chức ngạch nhân viên:

Chỉ tiêu tuyển dụng **478** người, trong đó:

+ Các trường Trung học cơ sở: 228 chỉ tiêu;
+ Các trường Tiểu học: 95 chỉ tiêu;
+ Các trường mầm non: 155 chỉ tiêu.

(có biểu tổng hợp và biểu chi tiết của từng trường kèm theo);

2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển đặc cách và xét tuyển.

3. Quy định về điểm học tập và điểm tốt nghiệp trong trường hợp người dự xét tuyển không có bảng điểm học tập hoặc có nhưng không thể xác định được điểm học tập và điểm tốt nghiệp thì căn cứ xếp hạng ghi trong bằng tốt nghiệp để quy ra điểm học tập (ĐHT) đồng thời đó cũng là điểm tốt nghiệp (ĐTN) và được quy đổi theo thang điểm 100, cụ thể như sau:

- Bằng tốt nghiệp hạng Trung bình hoặc không xếp hạng: ĐHT = ĐTN = 50
- Bằng tốt nghiệp hạng Trung bình khá: ĐHT = ĐTN = 60
- Bằng tốt nghiệp hạng Khá: ĐHT = ĐTN = 70
- Bằng tốt nghiệp hạng Giỏi: ĐHT = ĐTN = 80
- Bằng tốt nghiệp hạng Xuất sắc: ĐHT = ĐTN = 90

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBNDTP Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- Phó Chánh VP Đỗ Đình Hồng;
- NC, VX, TH;
- Lưu: VT, SNV (5 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 / 7 /2013 của UBND Thành phố)

Thực hiện Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/09/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22/05/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND.

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020"; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 21/06/2013 của UBND Thành phố về Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên, học sinh phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục thường xuyên theo Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020".

UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2013 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tuyển dụng bổ sung viên chức làm công tác giảng dạy và phục vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Thành phố.

2. Yêu cầu:

Việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

Người có đủ các điều kiện sau được đăng ký dự tuyển, cụ thể:

1. Điều kiện chung:

- Có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội; trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội phải là Thủ khoa xuất sắc được UBND Thành phố tặng bằng khen;

- Có đơn xin dự tuyển (theo mẫu quy định), có lý lịch rõ ràng;

- Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch cần tuyển dụng;

- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Toà án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện đối với thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên:

a) Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên mầm non (mã ngạch 15.115) phải tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên ngành giáo dục mầm non .

b) Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên bậc tiểu học (mã ngạch 15.114) và trung học cơ sở (mã ngạch 15a.202) phải tốt nghiệp hệ chính quy các trường công lập, trong đó: giáo viên tiểu học tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên ngành giáo dục tiểu học; giáo viên trung học cơ sở tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; giáo viên dạy tin học, ngoại ngữ bậc tiểu học phải có trình độ cao đẳng sư phạm trở lên ngành tin học, ngoại ngữ.

- Thí sinh tốt nghiệp hệ chính quy các trường công lập không thuộc ngành sư phạm phải có thêm chứng chỉ sư phạm.

- Giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tại bậc tiểu học: áp dụng như đối với giáo viên dạy văn hóa bậc tiểu học.

- Giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tại bậc trung học cơ sở: áp dụng như đối với giáo viên bậc trung học cơ sở và có chuyên môn giảng dạy thuộc một trong các môn học tại bậc trung học cơ sở.

c) Tùy vào tình hình về khả năng nguồn nhân lực và nhu cầu của từng trường, các quận, huyện, thị xã có thể quy định bổ sung thêm yêu cầu có trình độ đào tạo cao hơn trình độ chuẩn và thông báo công khai để người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển.

4. Điều kiện đối với thí sinh dự tuyển ngạch nhân viên:

Có đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo của ngạch cần tuyển, cụ thể:

a) Viên chức làm công tác thư viện trường tiểu học, trung học cơ sở (ngạch Thư viện viên trung cấp, mã ngạch: 17.171): Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên, ngành thư viện .

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Viên chức làm công tác văn thư (hoặc văn thư kiêm thủ quỹ) trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (ngạch Cán sự văn thư, mã ngạch: 01.004):

Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên, ngành: Văn thư lưu trữ; Hành chính văn thư; Thư ký văn phòng; Hành chính văn phòng; Quản trị văn phòng; Lưu trữ học và quản trị văn phòng.

c) Viên chức làm công tác kế toán trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (ngạch Kế toán viên trung cấp, mã ngạch 06.032):

Tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trở lên, ngành kế toán.

d) Viên chức làm công tác thiết bị, thí nghiệm bậc tiểu học, trung học cơ sở:

+ Đối với viên chức làm công tác thiết bị, thí nghiệm ở trường tiểu học (ngạch Kỹ thuật viên, mã ngạch 13.096): Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên chuyên ngành thiết bị, thí nghiệm trường học hoặc tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ công tác thiết bị trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với viên chức làm công tác thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học cơ sở (ngạch Kỹ sư cao đẳng, mã ngạch:13a.095): Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành thiết bị, thí nghiệm trường học hoặc tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ công tác thiết bị trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Viên chức làm công tác y tế học đường (ngạch Điều dưỡng trung cấp, mã ngạch: 16b.121): Tốt nghiệp Trung học y tế trở lên, ngành hoặc chuyên ngành: Y, Y sĩ, y sĩ học đường, y sĩ dự phòng, y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 1 quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ);

2. Bản khai sơ yếu lý lịch tự thuật dán ảnh 4x6 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao hộ khẩu;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (riêng bản sao bảng điểm học tập: để đảm bảo tính khách quan trong tuyển dụng, thí sinh nộp cho HĐTD sau khi thực hiện xong phần kiểm tra sát hạch về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, thời gian do các HĐTD quy định cụ thể).

- Đối với thí sinh có nhiều bằng cấp chỉ được lựa chọn 01 văn bằng đúng chuyên ngành cùng bảng điểm của văn bằng đó để tham gia dự tuyển;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;

6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Đối với người dự tuyển đặc cách diện 3 năm công tác: Nộp bản tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác; xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội;

8. Hai ảnh màu cỡ 4 x 6 cm ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau; hai phong bì có dán tem thư và ghi địa chỉ báo tin.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm x 32 cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại cần liên hệ.

- Chỉ tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đã được cấp bằng tốt nghiệp.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng dự tuyển vào một chỉ tiêu chuyên môn tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng trong cùng một kỳ tuyển dụng. Thí sinh vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc hủy kết quả dự tuyển.

- Sau khi có kết quả tuyển dụng HĐTD sẽ quy định thời gian nộp bản chính bằng tốt nghiệp và bảng điểm gốc của thí sinh trúng tuyển để kiểm tra đối chiếu.

IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

1. Hình thức tuyển dụng:

1.1. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đặc cách;

1.2. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển.

2. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đặc cách:

2.1. Đối tượng xét tuyển đặc cách:

a) Tốt nghiệp đại học đạt Thủ khoa xuất sắc được UBND Thành phố tặng bằng khen, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

b) Giáo viên dạy ngoại ngữ có kinh nghiệm giảng dạy tại các trường tiểu học đối với người đăng ký tuyển dụng vào trường tiểu học; trường THCS đối với người đăng ký vào trường THCS liên tục từ 03 năm trở lên có tham gia bảo hiểm xã hộ và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đang là giáo viên dạy hợp đồng giảng dạy tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố tính đến thời điểm 30/06/2013;

- Số năm kinh nghiệm giảng dạy được tính là số năm trực tiếp giảng dạy nhưng phải có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ trở lên;

- Liên tục từ năm học 2010-2011 đến nay được xếp loại Khá theo Khoản 2 Điều 9 Quy định Về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/05/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên tiểu học; Khoản 2 Điều 11 Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐTngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên THCS;

- Giáo viên dạy ngoại ngữ bậc tiểu học phải có chứng chỉ B1 trở lên theo khung trình độ chung Châu Âu (CEFR - Common European Framework for Reference) được cấp không quá 24 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Giáo viên dạy ngoại ngữ bậc THCS phải có chứng chỉ B2 trở lên theo khung trình độ chung Châu Âu (CEFR - Common European Framework for Reference) được cấp không quá 24 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

c) Giáo viên mầm non có kinh nghiệm giảng dạy tại các trường từ 03 năm trở lên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đang là giáo viên hợp đồng giảng dạy tại trường có chỉ tiêu tuyển dụng ít nhất 1 năm tính đến thời điểm 30/06/2013 và chỉ được đăng ký tuyển dụng đặc cách vào chính trường đó;

- Đã có thời gian trực tiếp tham gia giảng dạy ở các trường mầm non công lập, công lập tự chủ, kể cả công tác ở ngoài thành phố Hà Nội nhưng phải liên tục 3 năm trở lại đây là giáo viên mầm non đạt chuẩn có tham gia bảo hiểm xã hội;

- Số năm kinh nghiệm giảng dạy được tính là số năm trực tiếp giảng dạy nhưng phải đạt chuẩn là giáo viên mầm non, có tham gia bảo hiểm xã hội;

- Liên tục từ năm học 2010-2011 đến nay được xếp loại Khá (theo Điều 9 khoản 2 về Tiêu chuẩn xếp loại chung cuối năm học tại Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non).

2.2. Quy trình xét tuyển đặc cách:

- UBND quận, huyện, thị xã thành lập Hội đồng tuyển dụng đồng thời cũng là Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp xét tuyển đặc cách.

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch có nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra hồ sơ dự tuyển;

+ Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách; tổ chức ghi âm hoặc có camera ghi lại cả hình và tiếng quá trình phỏng vấn; điểm phỏng vấn được chấm theo thang điểm 100; Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung phỏng vấn;

+ Báo cáo UBND quận, huyện, thị xã kết quả kiểm tra sát hạch.

- UBND quận, huyện, thị xã gửi kết quả xét tuyển đặc cách cùng hồ sơ, biên bản theo quy định về UBND Thành phố qua sở Nội vụ để thẩm định trình UBND Thành phố Quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách.

2.3. Xác định người trúng tuyển đặc cách:

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét duyệt người trúng tuyển theo chỉ tiêu từng ngạch, ngành, vị trí việc làm dự tuyển của từng trường học cụ thể, người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đầy đủ hồ sơ và các điều kiện để xét tuyển đặc cách theo quy định;

- Có điểm phỏng vấn từ 50 điểm trở lên lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ Có thời gian kinh nghiệm công tác nhiều hơn;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành tuyển dụng cao hơn;

+ Có kết quả học tập cao hơn;

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người tham gia xét tuyển đặc cách nếu không trúng tuyển được tiếp tục đăng ký tham gia tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển; sau khi xét tuyển đặc cách HĐTD thông báo công khai những chỉ tiêu đã có thí sinh trúng tuyển đặc cách. Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào những nơi đã hết chỉ tiêu do có thí sinh trúng tuyển bằng xét tuyển đặc cách sẽ được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào chỉ tiêu của các trường khác có yêu cầu chuyên môn phù hợp.

Giao Sở Nội vụ căn cứ tình hình cụ thể để hướng dẫn các HĐTD về thời gian, quy trình thay đổi nguyện vọng .

3. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển:

Sau khi xét tuyển đặc cách nếu còn chỉ tiêu sẽ thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển với đối tượng còn lại, việc xét tuyển thực hiện như sau:

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

3.1. Nội dung thực hành về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đối với người đăng ký dự tuyển làm giáo viên: Tùy vào điều kiện cụ thể của từng quận, huyện, thị xã để các đơn vị lựa chọn một trong hai phương phương án sau và báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ trước khi thực hiện.

<u>Phương án 1</u>: Áp dụng cho các Hội đồng tuyển dụng có đầy đủ Camera ghi lại cả hình và tiếng toàn bộ quá trình tổ chức chấm phần giảng dạy của giáo viên.

Nội dung thực hành gồm 2 phần:

- Phần thực hành 1 (TH1): Soạn giáo án một tiết dạy: Thời gian soạn giáo án: 60 phút.

- Phần thực hành 2 (TH2): Giảng dạy trên lớp 1 tiết: Thời gian giảng dạy trên lớp tối đa 45 phút/ thí sinh.

+ Điểm mỗi phần thực hành được tính theo thang điểm 100;

+ Điểm thực hành (ĐTH) được tính như sau:

$$ĐTH = \frac{(TH1) + (TH2) \times 2}{3}$$

+ Điểm từng phần thực hành và điểm thực hành được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

<u>Phương án 2</u>: Thí sinh làm bài viết thực hành thời gian 90 phút

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nội dung gồm: Soạn giáo án một tiết dạy trên lớp và xử lý một số tình huống sư phạm.

- Điểm bài viết thực hành là điểm thực hành (ĐTH) tính theo thang điểm 100 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) Đối với người đăng ký tuyển dụng làm nhân viên:

Thí sinh thực hành thông qua một bài viết để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự tuyển, thời gian làm bài 90 phút. Bài thực hành tính theo thang điểm 100, điểm bài thực hành là điểm thực hành (ĐTH) và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

3.2. Cách tính điểm:

a) Điểm học tập (ĐHT): được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b) Điểm tốt nghiệp (ĐTN): được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c) Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100.

d) Trường hợp người dự xét tuyển không có bảng điểm hoặc có bảng điểm học tập nhưng không thể xác định được điểm học tập và điểm tốt nghiệp thì sẽ thực hiện việc quy đổi điểm dựa vào xếp loại tốt nghiệp ghi trên bằng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc tính điểm học tập (ĐHT) và điểm tốt nghiệp (ĐTN) là trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng, tuyệt đối không yêu cầu thí sinh về cơ sở đào tạo để tính điểm học tập.

e) Điểm thực hành (ĐTH): được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

f) Tổng điểm xét tuyển (TĐXT): là tổng số điểm của điểm học tập (ĐHT), điểm tốt nghiệp (ĐTN), điểm thực hành (ĐTH) đã tính theo hệ số quy định:

$$TĐXT = ĐHT + ĐTN + ĐTH \times 2$$

3.3. Xác định người trúng tuyển:

Hội đồng tuyển dụng xét duyệt người trúng tuyển theo chỉ tiêu từng ngạch, ngành, vị trí việc làm dự tuyển của từng trường học cụ thể.

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có điểm học tập (ĐHT), điểm tốt nghiệp (ĐTN) và điểm thực hành (ĐTH) đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng đơn vị.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm thực hành cao hơn là người trúng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

tuyển; nếu điểm thực hành bằng nhau thì xét người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, cụ thể:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

+ Thương binh;

+ Người hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sỹ;

+ Con thương binh;

+ Con của người hưởng chính sách như thương binh;

+ Người dân tộc ít người;

+ Đội viên thanh niên xung phong;

+ Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

+ Người dự tuyển là nữ.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b nêu trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4. Không bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng sau.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG:

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng thống nhất toàn Thành phố: Trong tháng 7, tháng 8 năm 2013.

2. Địa điểm: do UBND quận, huyện, thị xã quy định.

VI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG:

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số: 163/2010/TTLT/BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức và ngân sách quận, huyện, thị xã cấp bổ sung.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn UBND quận, huyện, thị xã về chuyên môn nghiệp vụ tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành; hướng dẫn hình thức và nội dung tuyển dụng, thống nhất lịch tổ chức tuyển dụng viên chức trong toàn Thành phố; tổ chức giám sát, kiểm tra công tác tuyển dụng viên chức của ngành giáo dục quận, huyện, thị xã.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng văn bản hướng dẫn các quận, huyện, thị xã xác định văn bằng, chứng chỉ, điểm học tập, điểm tốt nghiệp của người dự tuyển;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các quận, huyện, thị xã nội dung thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người tham gia tuyển dụng;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tổ chức ra đề thực hành để tuyển dụng giáo viên và nhân viên;

- Phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất toàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng viên chức của các cơ sở giáo dục thuộc quận, huyện, thị xã;

3. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể để tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục trực thuộc quận, huyện, thị xã quản lý và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác tuyển dụng của đơn vị mình;

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và tại các trường có chỉ tiêu tuyển dụng. Nội dung thông báo theo quy định gồm: số lượng chỉ tiêu, ngành tuyển dụng tại từng đơn vị; điều kiện, tiêu chuẩn; yêu cầu hồ sơ; hình thức, thời gian tổ chức tuyển dụng; thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ; lệ phí tuyển dụng;

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát và tổ chức tuyển dụng theo Kế hoạch của UBND Thành phố và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tổng hợp hồ sơ, biên bản, danh sách, báo cáo đề nghị UBND Thành phố công nhận kết quả trường hợp xét tuyển đặc cách thông qua Sở Nội vụ;

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả tuyển dụng đối với trường hợp xét tuyển, báo cáo UBND Thành phố qua Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền;

- Tổ chức kiểm tra xác xuất hồ sơ, bằng cấp và những trường hợp có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả;

- Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với thí sinh trúng tuyển; hướng dẫn Hiệu trưởng các trường ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển theo quy định.

4. Thí sinh đang hợp đồng thoả thuận hoặc hợp đồng trong chỉ tiêu, nếu không tham gia tuyển dụng hoặc tham gia nhưng không trúng tuyển sẽ phải chấm dứt hợp đồng và giải quyết chế độ theo quy định khi có thí sinh khác trúng tuyển vào chỉ tiêu đó.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo về UBND Thành phố (qua phòng Đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC THUỘC UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Đơn vị	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	TRUNG HỌC CƠ SỞ																							TIỂU HỌC														MẦM NON			
			Giáo viên																	Nhân viên							Giáo viên								Nhân viên							GIÁO VIÊN	NHÂN VIÊN		
			Tổng số	Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tổng số	Thư viện	Thiết bị	Kế toán	Văn Thư	y tế	Thủ quỹ	Tổng số	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội	Tổng số	Thư viện	Thiết bị	Kế toán	Văn thư	Y tế	Thủ quỹ		Kế toán	Văn thư	Y tế
	Tổng	**7750**	**283**	**22**	**14**	**24**	**5**	**4**	**10**	**34**	**16**	**12**	**40**	**13**	**12**	**8**	**32**	**17**	**20**	**228**	**105**	**59**	**6**	**38**	**20**	**0**	**538**	**393**	**23**	**23**	**4**	**48**	**15**	**32**	**95**	**31**	**17**	**8**	**19**	**20**	**0**	**6451**	**28**	**87**	**40**
1	PHÚ XUYÊN	**419**	28		2	3						3	5				9	6		18	18						15	8				7			0							343		15	
2	THƯỜNG TÍN	**300**	0																	0							0								0							300			
3	TỪ LIÊM	**288**	0																	0							0								0							288			
4	ĐAN PHƯỢNG	**233**	16	0	0	1	0	0	0	6	3	1	3	1	0	0	1	0	0	0							30	25					5		0							187			
5	THẠCH THẤT	**270**	0																	0							0								0							270			
6	ĐÔNG ANH	**689**	0																	16	8	3	1	4			43	43							18	5	6	1	4	2		606	2	3	1
7	THANH XUÂN	**101**	12	2	1			1	1	2			2		1		1	1		0							20	14	1	2		1		2	3	2	1					60	1	3	2
8	TÂY HỒ	**145**	29	2	1	3	2	2	1	5	2	1	4	3			3			6	1	2		2	1		24	15				2	4	3	5	1	0	1	1	2	0	77	2	1	1
9	HOÀN KIẾM	**101**	20	4	1					4	3	1	1	1	1		2		2	0							9	8	1						2			1	1			64		1	5
10	SƠN TÂY	**156**	0																	0							0								0							156			
11	BA VÌ	**255**	0																	0							0								0							255			
12	ỨNG HÒA	**273**	0																	55	26	19		10			0								0							208		10	
13	MỸ ĐỨC	**383**	0																	0							0								0							370	2	10	1
14	HOÀNG MAI	**178**	9	2	1					3			2				1			5	3	1			1		41	34	1	3		3			4	2	1			1		116	2		1
15	THANH TRÌ	**260**	0																	2		2					0								3				1	2		241	4	6	4
16	CẦU GIẤY	**107**	17	4	1	1	3		1	1	1		1	1	1		1	1		3	1	1		1			37	27	1	2	1	4	2		3				1	2		46		1	
17	BA ĐÌNH	**134**	37	4		2		1	1	5	4	3	1	1	5	2	5	1	2	14	2	4		2	6		26	18	2	2	1		2	1	13		3	1	1	8		32	1	2	9
18	SÓC SƠN	**287**	0																	14	7	2	1	2	2		0								9	3	1	3	2	0	0	250	1	7	6
19	THANH OAI	**155**	0																	0							0								0							155			
20	CHƯƠNG MỸ	**223**	0																	0							0								0							223			
21	HOÀI ĐỨC	**347**	0																	0							35	23	4	4		4			6	3			3			304		2	
22	LONG BIÊN	**436**	32	2		3			2	6	2	2	7		2		3	2	1	5	3	1			1		42	31	2	2	2	2		3	7	1	2		4			341	2	5	2
23	HAI BÀ TRƯNG	**232**	35		7	4			4				7	3		3	2		5	30	7	9	3	5	6		81	58	4	3		7	1	8	10	8	2					63	4	7	2
24	GIA LÂM	**417**	26	2		3				2	1	1	2	3	2	3	2	1	4	11		4		6	1		39	33	3			3			4	2	1			1		334		1	2
25	MÊ LINH	**338**	11															5	6	25	13	9		2	1		47	15	4	5		13		10	0							250		4	1
26	PHÚC THỌ	**223**	0																	0							0								0							223			
27	QUỐC OAI	**326**	0																	10	3	2	1	4			15	15							6	3		1		2		289	2	3	1
28	HÀ ĐÔNG	**474**	11			4							5				2			14	13				1		34	26				2	1	5	2	1			1			400	5	6	2

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN PHÚ XUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**46**	**28**	**0**	**2**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**5**	**0**	**0**	**0**	**9**	**6**	**0**	**18**	**18**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hồng Minh	3	2										1				1			1	1					
2	Tri Trung	3	2		1													1		1	1					
3	Hoàng Long	1	1										1							0						
4	Phú Túc	2	1									1								1	1					
5	Phượng Dực	1	1														1			0						
6	Văn Hoàng	2	1										1							1	1					
7	Chuyên Mỹ	3	3									1	1				1			0						
8	Tân Dân	1	1									1								0						
9	Quang Trung	2	1															1		1	1					
10	Đại Thắng	3	2														1	1		1	1					
11	Sơn Hà	2	1			1														1	1					
12	TT Phú Xuyên	1	1														1			0						
13	Phúc Tiến	1	0																	1	1					
14	Văn Nhân	1	0																	1	1					
15	Hồng Thái	1	0																	1	1					
16	Thụy Phú	2	1																	1	1					
17	TT Phú Minh	1	0																	1	1					
18	Vân Từ	2	1		1	1														1	1					
19	Châu Can	1	0																	1	1					
20	Tri Thủy	3	2														1	1		1	1					
21	Bạch Hạ	2	1															1		1	1					
22	Quang Lãng	5	4			1							1				1	1		1	1					
23	Khai Thái	1	1														1			0						
24	Minh Tân	2	1														1			1	1					

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**16**	**16**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**6**	**3**	**1**	**3**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hồng Hà	1	1								1										1					
2	Liên Trung	2	2							1	1										1					
3	Phương Đình	3	3										1	1			1				1					
4	Song Phượng	1	1										1								1					
5	Thọ Xuân	2	2							2											1					
6	Tô Hiến Thành	3	3							1	1	1									1					
7	Trung Châu	4	4			1				2			1								1					

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐÔNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**16**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**16**	**8**	**3**	**1**	**4**	**0**	**0**
1	Bắc Hồng	1																		1	1					
2	Bùi Quang Mại	1																		1				1		
3	Liên Hà	1																		1				1		
4	Nam Hồng	2																		2	1	1				
5	Thụy Lâm	2																		2		2				
6	Tiên Dương	1																		1	1					
7	Uy Nỗ	1																		1	1					
8	Vân Nội	1																		1			1			
9	Việt Hùng	1																		1	1					
10	Vĩnh Ngọc	1																		1	1					
11	Võng La	2																		2	1			1		
12	Xuân Canh	1																		1	1					
13	Xuân Nộn	1																		1				1		

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN THANH XUÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**12**	**12**	**2**	**1**	**0**	**0**	**1**	**1**	**2**	**0**	**0**	**2**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Việt-An	2	2	1									1													
2	Khương Đình	3	3	1				1					1													
3	Phan Đình Giót	1	1						1																	
4	Nguyễn Trãi	1	1															1								
5	Khương Mai	5	5		1					2					1		1									

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN TÂY HỒ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**35**	**29**	**2**	**1**	**3**	**2**	**2**	**1**	**5**	**2**	**1**	**4**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**6**	**1**	**2**	**0**	**2**	**1**	**0**
1	An Dương	2	2								1						1			0						
2	Tứ Liên	2	2							1			1							0						
3	Nhật Tân	5	3					1	1	1										2		1			1	
4	Quảng An	1	1										1							0						
5	Phú Thượng	4	4	1				1		1			1							0						
6	Xuân La	3	2											1			1			1				1		
7	Đông Thái	6	3			1				1	1									3	1	1		1		
8	Chu Văn An	12	12	1	1	2	2			1		1	1	2			1			0						

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀN KIẾM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**20**	**20**	**4**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**4**	**3**	**1**	**1**	**1**	**1**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hoàn Kiếm	2	**2**								1		1													
2	Ngô Sĩ Liên	6	**6**	2						2	1						1									
3	Nguyễn Du	3	**3**								1	1		1												
4	Thanh Quan	4	**4**	1	1										1				1							
5	Chương Dương	3	**3**							1							1		1							
6	Trưng Vương	2	**2**	1						1																

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ỨNG HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**55**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**55**	**26**	**19**	**0**	**10**	**0**	**0**
1	Vạn Thái	3																		3	1	1		1		
2	Lưu Hoàng	2																		2	1	1				
3	Viên Nội	1																		1	1					
4	Phương Tú	1																		1	1					
5	Liên Bạt	2																		2	1			1		
6	Cao Thành	2																		2	1			1		
7	Đông Lỗ	3																		3	1	1		1		
8	Hòa Phú	2																		2	1	1				
9	Trầm Lộng	2																		2	1	1				
10	Trường Thịnh	2																		2	1			1		
11	Đại Hùng	3																		3	1	1		1		
12	Hòa Nam	2																		2	1	1				
13	Hoa Sơn	2																		2	1			1		
14	Trung Tú	3																		3	1	1		1		
15	Minh Đức	2																		2	1	1				
16	Đội Bình	1																		1	1	1				
17	Kim Đường	2																		2	1	1				
18	Nguyễn Thượng Hiền	1																		1	1					
19	Đại Cường	3																		3	1	1		1		
20	Viên An	2																		2	1	1				
21	Hồng Quang	3																		3	1	1		1		
22	Hòa Lâm	1																		1	1					
23	Phù Lưu	2																		2	1	1				
24	Hòa Xá	1																		1	1	1				
25	Thị trấn Vân Đình	2																		2	1	1				
26	Sơn Công	2																		2	1	1				
27	Quảng Phú Cầu	1																		1	1					
28	Đồng Tân	2																		2	1	1				

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀNG MAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**14**	**9**	**2**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**5**	**3**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**
1	Tân Mai	1	1														1			0						
2	Định Công	2	1										1							1	1					
3	Tân Định	2	0																	2	1				1	
4	Hoàng liệt	1	0																	1	1					
5	Vĩnh Hưng	1	1							1										0						
6	Trần Phú	4	3	1	1					1										1		1				
7	Hoàng Văn Thụ	3	3	1						1			1							0						

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THANH TRÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Đại Áng	1																		1		1				
2	Liên Ninh	1																		1		1				

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN CẦU GIẤY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**20**	**17**	**4**	**1**	**1**	**3**	**0**	**1**	**1**	**1**	**0**	**1**	**1**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**3**	**1**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**
1	Nam Trung Yên	2	2				1								1					0						
2	Mai Dịch	3	2						1		1									1	1					
3	Dịch Vọng	5	4	1						1							1	1		1		1				
4	Cầu Giấy	4	4	2			1							1						0						
5	Nghĩa Tân	1	1		1															0						
6	Yên Hoà	1	1				1													0						
7	Lê Qúy Đôn	4	3	1		1							1							1				1		

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN BA ĐÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**51**	**37**	**4**	**0**	**2**	**0**	**1**	**1**	**5**	**4**	**3**	**1**	**1**	**5**	**2**	**5**	**1**	**2**	**14**	**2**	**4**	**0**	**2**	**6**	**0**
1	Ba Đình	3	2							1								1		1					1	
2	Giảng Võ	3	2												2					1					1	
3	Thăng Long	6	5								1				1		2		1	1					1	
4	Hoàng Hoa Thám	3	3	1											1		1			0						
5	Mạc Đĩnh Chi	2	2							1						1				0						
6	Nguyễn Công Trứ	3	3	1						1		1								0						
7	Nguyễn Trãi	8	5							1	1	1		1		1				3	1	1			1	
8	Phan Chu Trinh	6	4								1	1			1				1	2		1			1	
9	Phúc Xá	3	2						1		1									1				1		
10	Thành Công	9	5	1		1		1									2			4	1	2		1		
11	Thống Nhất	5	4	1		1				1			1							1					1	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN LONG BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**37**	**32**	**2**	**0**	**3**	**0**	**0**	**2**	**6**	**2**	**2**	**7**	**0**	**2**	**0**	**3**	**2**	**1**	**5**	**3**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**
1	Ngọc Thụy	2	2										1		1					0						
2	Thượng Thanh	3	2							1	1									1					1	
3	Đức Giang	3	2							1								1		1	1					
4	Ngô Gia Tự	4	4			1				1			1				1			0						
5	Việt Hưng	1	1										1							0						
6	Giang Biên	1	1			1														0						
7	Sài Đồng	1	1									1								0						
8	Thạch Bàn	3	2						1				1							1	1					
9	Cự Khối	1	1								1															
10	Long Biên	4	3			1				1			1							1	1					
11	Ngọc Lâm	5	4	1						2			1							1		1				
12	Ái Mộ	4	4						1				1				2			0						
13	Gia Thụy	5	5	1								1			1			1	1	0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI | **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HAI BÀ TRƯNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**65**	**35**	**0**	**7**	**4**	**0**	**0**	**4**	**0**	**0**	**0**	**7**	**3**	**0**	**3**	**2**	**0**	**5**	**30**	**7**	**9**	**3**	**5**	**6**	**0**
1	Đoàn Kết	5	2										1						1	3	1	1		1	1	
2	Nguyễn Phong Sắc	4	1		1															3	1			1	1	
3	Trưng Nhị	4	3													2	1			1	1					
4	Quỳnh Mai	1	0																	1	1	1				
5	Lê Ngọc Hân	5	2						1										1	3	1	1		1		
6	Hà Huy Tập	3	0																	3	1	1			1	
7	Hai Bà Trưng	2	1						1											1	1					
8	Minh Khai	3	3			1							1			1				0	1					
9	Vân Hồ	7	4		1	1							1						1	3	1	1		1	1	
10	Lương Yên	4	1										1							3	1	1	1			
11	Ngô Quyền	5	4		1				1				1	1						1	1	1				
12	Vĩnh Tuy	3	2											1			1			1	1	1				
13	Tây Sơn	12	8		3				1				1	1					2	4	1	1	1	1		
14	Tô Hoàng	2	0																	2	1		1		1	
15	Ngô Gia Tự	5	4		1	2							1							1	1				1	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN GIA LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**37**	**26**	**2**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**2**	**1**	**1**	**2**	**3**	**2**	**3**	**2**	**1**	**4**	**11**	**0**	**4**	**0**	**6**	**1**	**0**
1	Văn Đức	3	2							1									1	1					1	
2	Kim Lan	5	3			1						1		1						2		1		1		
3	Đông Dư	2	2													1			1	0						
4	Đa Tốn	1	0																	1				1		
5	Kiêu Kỵ	2	2										1			1				0						
6	Lệ Chi	2	1														1			1				1		
7	Kim Sơn	3	2												1				1	1		1				
8	Phú Thị	3	2											1			1			1				1		
9	Dương Xá	1	0																	1		1				
10	Cổ Bi	1	0																	1		1				
11	Trung Mầu	2	2	1		1														0						
12	Phù Đổng	2	2	1							1									0						
13	Ninh Hiệp	1	1										1							0						
14	Đình Xuyên	3	2													1		1		1				1		
15	Dương Hà	1	1							1										0						
16	TT Yên Viên	3	2			1									1					1				1		
17	Yên Viên	1	1																1	0						
18	Yên Thường	1	1											1						0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN MÊ LINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**36**	**11**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**6**	**25**	**13**	**9**		**2**	**1**	**0**
1	Chi Đông	2	1															1		1	1					
2	Chu Phan	2	1																1	1	1					
3	Đại Thịnh A	3	1															1		2	1	1				
4	Đại Thịnh B	1	0																	1				1		
5	Hoàng Kim	1	0																	1	1					
6	Liên Mạc B	2	1															1		1	1					
7	Quang Minh	1	0																	1		1				
8	Thanh Lâm A	2	0																	2	1	1				
9	Thanh Lâm B	1	1															1		0						
10	Tiến Thắng	2	0																	2	1	1				
11	Tiến Thịnh	1	0																	1	1					
12	Tráng Việt	1	1																1	0						
13	Tự Lập	3	1																1	2	1	1				
14	Văn Khê A	2	0																	2				1	1	
15	Văn Khê B	3	1																1	2	1	1				
16	Vạn Yên	3	1																1	2	1	1				
17	Phạm Hồng Thái	2	0																	2	1	1				
18	Kim Hoa	1	1															1		0						
19	Tam Đồng	3	1																1	2	1	1				

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN QUỐC OAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**10**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**10**	**3**	**2**	**1**	**4**	**0**	**0**
1	Sài Sơn	1																		1				1		
2	Phượng Cách	1																		1	1					
3	Cộng Hòa	3																		3	1	1		1		
4	Đại Thành	1																		1	1					
5	Phú Mãn	1																		1				1		
6	Tuyết Nghĩa	1																		1		1				
7	Nghĩa Hương	1																		1			1			
8	Ngọc Liệp	1																		1				1		

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HÀ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4240 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**26**	**11**	**0**	**0**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**14**	**13**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**
1	Biên Giang	2	1			1														1	1					
2	Đồng Mai	1	0																	1	1					
3	Dương Nội	1	0																	1	1					
4	Lê Hồng Phong	3	0																	2	1				1	
5	Phú Lãm	2	1														1			1	1					
6	Văn Khê	1	0																	1	1					
7	Văn Yên	1	1										1							0						
8	Kiến Hưng	1	0																	1	1					
9	Lê Lợi	1	0																	1	1					
10	Phú La	1	0																	1	1					
11	Trần Đăng Ninh	2	1														1			1	1					
12	Vạn Phúc	2	1										1							1	1					
13	Yên Nghĩa	3	2			1							1							1	1					
14	Mỗ Lao	3	2			1							1							1	1					
15	Phú Lương	2	2			1							1							0	1					

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI THCS**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN SÓC SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển giáo viên các bộ môn (Giáo viên THCS, mã số ngạch 15a.202)																	Chỉ tiêu thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng						
			Tổng	Chia ra																Tổng	Chức danh, ngạch cần tuyển					
				Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Đoàn Đội	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật		Công tác Thư viện (thư viện viên TC	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ sư CĐ)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn Thư (cán sự văn thư)	y tế trường học (điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**14**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**14**	**7**	**2**	**1**	**2**	**2**	**0**
1	Bắc Sơn	1																		1	1					
2	Trung Giã	1																		1	1					
3	Tân Hưng	1																		1	1					
4	Tân Minh B	1																		1				1		
5	Việt Long	1																		1	1					
6	Xuân Thu	2																		2		1			1	
7	Phù Lỗ	1																		1			1			
8	Phú Cường	1																		1				1		
9	Thanh Xuân	1																		1	1					
10	Tân Dân	2																		2	1	1				
11	Minh Phú	2																		2	1				1	

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN PHÚ XUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)									CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra								Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội			Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**15**	**15**	**8**	**0**	**0**	**0**	**7**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Bạch Hạ	1	1	1											1			
2	Châu Can	1	1	1											1			
3	Chuyên Mỹ	1	1	1											1			
4	Đại Thắng	1	1					1							1			
5	Hoàng Long	2	2	2											1			
6	Hồng Minh	1	1	1											1			
7	Nam Triều	1	1					1							1			
8	Phú Yên	1	1					1							1			
9	Phúc Tiến	1	1					1							1			
10	Tân Dân	2	2	2											1			
11	Tri Thủy	1	1					1							1			
12	TT Phú Xuyên	2	2					2							1			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, DV)
	TỔNG	**30**	**30**	**25**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Hồng Hà	3	3	3													
2	Liên Hà	2	2	2													
3	Liên Hồng	5	5	5													
4	Liên Trung	3	3	3													
5	Phương Đình B	1	1	1													
6	Song Phượng	1	1						1								
7	Tân Hội A	1	1						1								
8	Thị trấn Phùng	1	1						1								
9	Thọ An	6	6	6													
10	Thọ Xuân	3	3	2					1								
11	Thượng Mỗ	2	2	1					1								
12	Trung Châu A	1	1	1													
13	Trung Châu B	1	1	1													

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐÔNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**61**	**43**	**43**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**18**	**5**	**6**	**1**	**4**	**2**	**0**
1	Bắc Hồng	4	4	4							0						
2	Dục Tú	2	0								2		1		1		
3	Đại mạch	8	8	8							0						
4	Hải Bối	2	1	1							1		1				
5	Kim Chung	7	5	5							2		1		1		
6	Kim Nỗ	2		1							2		1		1		
7	Liên Hà	0		1							0						
8	Liên Hà A	2		3							2	1					
9	Lê Hữu Tựu	1									1	1					
10	Nam Hồng	2	2	2							0						
11	Ngô Tất Tố	2	2	2							0						
12	Tàm Xá	2	2	2							0						
13	Thị Trấn	1	1	1							0						
14	Thị Trấn A	1	0								1	1					
15	Thụy Lâm	2	2	2							0						
16	Thụy Lâm A	2	0								2	1				1	
17	Tiên Dương	2	2	2							0						
18	Uy Nỗ	2	2	2							0						
19	Vân Hà	6	4	4							2	1	1				
20	Vân Nội	4	1	1							3		1		1	1	
21	Xuân Nộn	2	2	2							0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN THANH XUÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**23**	**20**	**14**	**1**	**2**	**0**	**1**	**0**	**2**	**3**	**2**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Kim Giang	3	2	1						1	1	1					
2	Nguyễn Trãi	3	3	1		1				1	0						
3	Phương Liệt	3	3	2	1						0						
4	Phan Đình Giót	2	2	2							0						
5	Đặng Trần Côn A	1	1	1							0						
6	Đặng Trần Côn B	2	1	1							1	1					
7	Khương Đình	2	2	1		1					0						
8	Khương Mai	3	2	2							1		1				
9	Thanh Xuân Trung	3	3	2				1			0						
10	Hạ Đình	1	1	1							0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN TÂY HỒ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**29**	**24**	**15**	**0**	**0**	**0**	**2**	**4**	**3**	**5**	**1**	**0**	**1**	**1**	**2**	**0**
1	An Dương	6	4	3					1		2	1				1	
2	Tứ Liên	5	3	1					1	1	2			1		1	
3	Nhật Tân	2	2	1				1			0						
4	Quảng An	3	3	2				1			0						
5	Phú Thượng	4	4	2					1	1	0						
6	Xuân La	4	4	3						1	0						
7	Đông Thái	5	4	3					1		1				1		

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀN KIẾM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**11**	**9**	**8**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**
1	Hồng Hà	1	0								1			1			
2	Nguyễn Bá Ngọc	1	1	1							0						
3	Điện Biên	2	2	1	1						0						
4	Trần Nhật Duật	3	2	2							1				1		
6	Chương Dương	1	1	1													
7	Phúc Tân	1	1	1							0						
8	Quang Trung	1	1	1							0						
9	Tràng An	1	1	1							0						

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀNG MAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**45**	**41**	**34**	**1**	**3**	**0**	**3**	**0**	**0**	**4**	**2**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**
1	Tân Mai	4	4	3				1			0			1			
2	Mai Động	1	1	1							0			1			
3	Lĩnh Nam	7	7	5	1	1					0			1			
4	Đại Kim	3	3	2				1			0			1			
5	Đại từ	1	1	1							0			1			
6	Định Công	3	2	2							1			1		1	
7	Yên Sở	3	2	2							1	1		1			
8	Giáp Bát	2	2	2							0			1			
9	Tân Định	1	1	1							0			1			
10	Thịnh Liệt	5	3	2				1			2	1	1	1			
11	Thanh Trì	2	2	2							0			1			
12	Hoàng liệt	3	3	3							0			1			
13	Vĩnh Hưng	3	3	3							0			1			
14	Trần Phú	1	1	1							0			1			
15	Hoàng Văn Thụ	3	3	2		1					0			1			
16	Đền Lừ	3	3	2		1					0			1			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THANH TRÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**1**	**2**	**0**
1	Duyên Hà	1	0								1					1	
2	Ngũ Hiệp	1	0								1				1		
3	Dạy trẻ khuyết tật	1	0								1					1	

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN CẦU GIẤY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)									CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra								Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội			Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**40**	**37**	**27**	**1**	**2**	**1**	**4**	**2**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**1**	**2**	**0**
1	Dịch Vọng B	6	6	4		1		1			0						
2	Yên Hòa	4	4	2	1				1		0						
3	Nguyễn Khả Trạc	2	2	2							0						
4	Dịch Vọng A	5	4	4							1				1		
5	Mai Dịch	1	1	0				1			0						
6	Trung Hòa	3	3	2		1					0						
7	Nghĩa Đô	4	3	1				2			1					1	
8	Nam Trung Yên	4	4	3					1		0						
9	Nghĩa Tân	5	4	4							1					1	
10	Quan Hoa	6	6	5			1				0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN BA ĐÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**39**	**26**	**18**	**2**	**2**	**1**	**0**	**2**	**1**	**13**	**0**	**3**	**1**	**1**	**8**	**0**
1	Ba đình	3	2	2							1					1	
2	Hoàng Diệu	2	1	1							1					1	
3	Hoàng Hoa Thám	4	3	2					1		1					1	
4	Kim Đồng	4	3	1		1	1				1				1		
5	Nghĩa Dũng	2	2	2							0						
6	Ngọc Hà	4	2	1		1					2		1			1	
7	Ngọc Khánh	4	3	1	1				1		1					1	
8	Nguyễn Bá Ngọc	2	1	1							1			1			
9	Nguyễn Trung Trực	3	2	1						1	1		1				
10	Thành Công A	1	0								1					1	
11	Thành Công B	1	0								1					1	
12	Thủ Lệ	1	1	1							0						
13	Vạn Phúc	3	3	3							0						
14	Việt Nam-CuBa	5	3	2	1						2		1			1	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN SÓC SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**9**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9**	**3**	**1**	**3**	**2**	**0**	**0**
1	Bắc Sơn B	1									1			1			
2	Tân Hưng	3									3	1	1		1		
3	Tân Minh A	1									1	1					
4	Xuân Giang	1									1			1			
5	Phú Cường	1									1			1			
6	Minh Phú	1									1	1					
7	Minh Trí	1									1				1		

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN LONG BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**49**	**42**	**31**	**2**	**2**	**2**	**2**	**0**	**3**	**7**	**1**	**2**	**0**	**4**	**0**	**0**
1	Ái Mộ	5	5	4						1	0			1			
2	Ngọc Lâm	4	4	4							0			1			
3	Gia Thụy	3	1					1			2		1	1	1		
4	Ngọc Thụy	1	1	1							0			1			
5	Đức Giang	4	2	1	1						2		1	1	1		
6	Thượng Thanh	2	1	1							1			1	1		
7	Sài Đồng	3	2	2							1			1	1		
8	Ngô Gia Tự	1	1	1							0			1			
9	Long Biên	3	3	1			1	1			0			1			
10	Việt Hưng	1	1	1							0			1			
11	Thạch Bàn	6	6	4	1	1					0			1			
12	Phúc Đồng	3	3	2						1	0			1			
13	Phúc Lợi	2	1				1				1	1		1			
14	Lý Thường Kiệt	3	3	3							0			1			
15	Cự Khối	1	1	1							0			1			
16	Giang Biên	6	6	4		1				1	0			1			
17	Bồ Đề	1	1	1							0			1			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HAI BÀ TRƯNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**91**	**81**	**58**	**4**	**3**	**0**	**7**	**1**	**8**	**10**	**8**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Bà Triệu	4	3	3							1	1		1			
2	Ngô Quyền	5	5	3	1					1	0						
3	Thanh Lương	4	4	4							0						
4	Đồng Tâm	3	2	1		1					1	1					
5	Lương Yên	4	3	3							1	1		1			
6	Quỳnh Lôi	3	2	2							1	1					
7	Ngô Thì Nhậm	6	6	5				1			0			1			
8	Minh Khai	3	3	2						1	0						
9	Quỳnh Mai	4	4	2	1	1					0						
10	Đồng Nhân	3	3	1				1		1	0			1			
11	Đoàn Kết	4	4	3						1	0			1			
12	Trung Hiền	6	5	4						1	1	1		1			
13	Trưng Trắc	5	4	3				1			1		1	1			
14	Vĩnh Tuy	16	15	12	1			1		1	1	1					
15	Tô Hoàng	5	3	2						1	2	1	1				
16	Lê Văn Tám	5	5	2	1			1		1	0			1			
17	Tây Sơn	8	7	4		1		1	1		1	1		1			
18	Bạch Mai	3	3	2				1			0			1			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN GIA LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**43**	**39**	**33**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**4**	**2**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**
1	Văn Đức	3	2	2							1	1					
2	Kim Lan	1	0								1	1					
3	Bát Tràng	1	1					1			0						
4	Đông Dư	1	1	1							0						
5	Đa Tốn	3	3	3							0						
6	Kiêu Kỵ	1	1	1							0						
7	Lệ Chi	4	4	3				1			0						
8	Kim Sơn	1	1	1							0						
9	Dương Quang	1	1	1							0						
10	Phú Thị	3	3	3							0						
11	Dương Xá	2	2	2							0						
12	Đặng Xá	2	2	2							0						
13	Cổ Bi	3	3	2				1			0						
14	Trung Mầu	2	2	2							0						
15	Phù Đổng	5	5	4	1						0						
16	Đình Xuyên	3	3	3							0						
17	Yên Viên	2	1	1							1					1	
18	T. trấn Yên Viên	1	1		1						0						
19	Yên Thường	4	3	2	1						1		1				

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN MÊ LINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9210/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**47**	**47**	**15**	**4**	**5**	**0**	**13**	**0**	**10**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Chu Phan B	1	1			1					0						
2	Đại Thịnh A	1	1							1	0						
3	Hoàng Kim	3	3	2						1	0						
4	Mê Linh	1	1					1			0						
5	Tam Đồng	1	1		1						0						
6	Thạch Đà B	4	4	2	1					1	0						
7	Thanh Lâm A	2	2					1		1	0						
8	Thanh Lâm B	1	1					1			0						
9	Tiền Phong A	2	2		2						0						
10	Tiền Phong B	4	4	2				1		1	0						
11	Tiến Thắng A	2	2			1		1			0						
12	Tự Lập A	3	3	2						1	0						
13	Tự Lập B	1	1					1									
14	Văn Khê B	2	2			1		1			0						
15	Tráng Việt B	4	4	3				1			0						
16	Liên Mạc B	4	4	2				1		1	0						
17	Quang Minh A	2	2					1		1	0						
18	Tiến Thắng B	2	2			1				1	0						
19	Văn Khê A	1	1					1			0						
20	Văn Khê C	3	3	1				1		1	0						
21	Quang Minh B	3	3	1		1		1			0						

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN QUỐC OAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**21**	**15**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6**	**3**	**0**	**1**	**0**	**2**	**0**
1	Thị trấn Quốc Oai	1									1	1					
2	Cộng Hòa	1									1	1					
3	Tân Hòa	3	3	3													
4	Tân Phú	3	3	3													
5	Đại Thành	4	3	3							1	1					
6	Hòa Thạch A	4	2	2							2			1		1	
7	Đông Xuân	3	2	2							1					1	
8	Ngọc Liệp	2	2	2													

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HÀ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**36**	**34**	**26**	**0**	**0**	**0**	**2**	**1**	**5**	**2**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**
1	Biên Giang	2	2	2													
2	Đoàn Kết	3	3	2				1									
3	Đồng Mai I	2	2	2													
4	Đồng Mai II	4	4	3						1							
5	Dương Nội A	1	1							1							
6	Dương Nội B	1	1	1													
7	Kiến Hưng	1	1						1								
8	Lê Hồng Phong	1	1							1							
9	Nguyễn Trãi	2	2	2													
10	Nguyễn Du	5	3	2				1			2	1			1		
11	Phú Lãm	2	2	1						1							
12	Phú Lương I	2	2	2													
13	Phú Lương II	2	2	2													
14	Văn Khê	1	1	1													
15	Văn Yên	3	3	3													
16	Yên Nghĩa	3	3	2						1							
17	Yết Kiêu	1	1	1													

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI TIỂU HỌC**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN HOÀI ĐỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên Tiểu học, mã số ngạch 15.114)								CHỈ TIÊU THƯ VIỆN, THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM, VĂN PHÒNG						
			Tổng số	Chia ra							Tổng số	CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN					
				Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Đoàn, Đội		Công tác Thư viện (Thư viện viên TC)	Thiết bị, thí nghiệm (Kỹ thuật viên)	Kế toán (kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)	Thủ quỹ (Thủ quỹ CQ, ĐV)
	TỔNG	**41**	**35**	**23**	**4**	**4**	**0**	**4**	**0**	**0**	**6**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**
1	Minh Khai	1	1	1										1			
2	Dương Liễu A	2	2	1				1									
3	Cát Quế A	2	2	2													
4	Cát Quế B	2	2	2													
5	Yên Sở	2	2	1		1											
6	Đức Thượng	5	3	3							2	1			1		
7	Đức Giang	1	1	1													
8	Thị Trấn	3	3	1	1			1									
9	Kim Chung	3	3	1	1	1											
10	Lại Yên	2	2	2													
11	Song Phương	2	2		1	1											
12	An Thượng A	2	2	2													
13	An Thượng B	1	1	1													
14	An Khánh A	3	3	2		1											
15	Đông La	5	3	1	1			1			2	1			1		
16	La Phù	2	0								2	1			1		
17	Vân Côn	3	3	2				1									

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN PHÚ XUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**358**	**343**	**0**	**15**	**0**
1	Hồng Minh	18	18			
2	Tri Trung	8	7		1	
3	Hoàng Long	14	14			
4	Phú Túc	19	18		1	
5	Phượng Dực	15	15			
6	Văn Hoàng	10	9		1	
7	Chuyên Mỹ	16	16			
8	Tân Dân	13	12		1	
9	Quang Trung	4	3		1	
10	Đại Thắng	14	14			
11	Sơn Hà	9	9			
12	Phú Xuyên	19	19			
13	Trung Tâm	6	5		1	
14	Phúc Tiến	13	13			
15	Nam Triều	6	5		1	
16	Nam Phong	4	4			
17	Văn Nhân	7	6		1	
18	Hồng Thái	17	16		1	
19	Thụy Phú	5	4		1	
20	Phú Minh	6	6			
21	Sao Mai	11	10		1	
22	Vân Từ	9	9			
23	Phú Yên	10	9		1	
24	Châu Can	16	16			
25	Đại Xuyên	13	13			
26	Tri Thủy	18	17		1	
27	Bạch Hạ	11	10		1	
28	Q. Lãng	11	11			
29	Khai Thái	18	17		1	
30	Minh Tân	18	18			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THƯỜNG TÍN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**300**	**300**			
1	Chương Dương	10	10			
2	Dũng Tiến	11	11			
3	Duyên Thái	12	12			
4	Hà Hồi	11	11			
5	Hiền Giang	9	9			
6	Hòa Bình	10	10			
7	Hồng Vân	10	10			
8	Khánh Hà	11	11			
9	Lê Lợi	12	12			
10	Liên Phương	9	9			
11	Minh Cường	12	12			
12	Nghiêm Xuyên	9	9			
13	Nguyễn Trãi	14	14			
14	Nhị Khê	9	9			
15	Ninh Sở	11	11			
16	Quất Động	11	11			
17	Tân Minh	11	11			
18	Thắng Lợi	12	12			
19	Thống Nhất	11	11			
20	Thư Phú	7	7			
21	Tiền Phong	11	11			
22	Tô Hiệu	14	14			
23	Tự nhiên	8	8			
24	Vạn Điểm	10	10			
25	Văn Bình	13	13			
26	Văn Phú	9	9			
27	Văn Tự	12	12			
28	Vân Tảo	11	11			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN TỪ LIÊM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**288**	**288**	**0**	**0**	**0**
1	Hồ Tùng Mậu	28	28			
2	Thụy Phương	8	8			
3	Liên Mạc	12	12			
4	Thượng Cát	11	11			
5	Tây Tựu	11	11			
6	Mỹ Đình	13	13			
7	Phú Diễn	14	14			
8	Minh Khai	15	15			
9	Đông Ngạc A	10	10			
10	Đông Ngạc B	6	6			
11	Trung Văn	5	5			
12	Phùng Khoang	4	4			
13	Cầu Diễn	14	14			
14	Xuân Đỉnh A	18	18			
15	Xuân Đỉnh B	11	11			
16	Tây Mỗ A	10	10			
17	Tây Mỗ B	7	7			
18	Phú Đô	7	7			
19	Mễ Trì	13	13			
20	Xuân Phương A	12	12			
21	Xuân Phương B	13	13			
22	Đại Mỗ A	15	15			
23	Đại Mỗ B	7	7			
24	Cổ Nhuế A	7	7			
25	Cổ Nhuế B	17	17			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**187**	**187**	**0**	**0**	**0**
1	Đan Phượng	10	10			
2	Đồng Tháp	10	10			
3	Hạ Mỗ	9	9			
4	Hồng Hà	9	9			
5	Liên Hà	18	18			
6	Liên Hồng	11	11			
7	Liên Trung	7	7			
8	Phương Đình	11	11			
9	Song Phượng	6	6			
10	Tân Hội	20	20			
11	Tân Lập	24	24			
12	Thị trấn Phùng	12	12			
13	Thọ An	10	10			
14	Thọ Xuân	7	7			
15	Thượng Mỗ	15	15			
16	Trung Châu	8	8			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THẠCH THẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**270**	**270**	**0**	**0**	**0**
1	19/5	4	4			
2	Cẩm Yên	4	4			
3	Đại Đồng	8	8			
4	Lại Thượng	7	7			
5	Phú Kim	8	8			
6	Liên Quan	6	6			
7	Kim Quan	11	11			
8	Bình Yên	15	15			
9	Tân Xã	14	14			
10	Hạ Bằng	12	12			
11	Đồng Trúc	18	18			
12	Thạch Hoà	19	19			
13	Cần Kiệm	14	14			
14	Chàng Sơn	12	12			
15	Thạch Xá	11	11			
16	Bình Phú A	6	6			
17	Bình Phú B	8	8			
18	Hữu Bằng	10	10			
19	Phùng Xá	12	12			
20	Dị Nậu	9	9			
21	Canh Nậu	15	15			
22	Hương Ngải	13	13			
23	Tiến Xuân	9	9			
24	Yên Bình	17	17			
25	Yên Trung	8	8			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN ĐÔNG ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**612**	**606**	**2**	**3**	**1**
1	Sao Mai	7	6		1	
2	Bắc Hồng	21	21			
3	Cổ Loa	23	23			
4	Dục Tú	22	22			
5	Đại Mạch	26	26			
6	Đông Hội	27	27			
7	Hải Bối	24	24			
8	Hoa Lâm	12	12			
9	Hoa Mai	12	12			
10	Hoa Sữa	14	14			
11	Họa My	17	15	1	1	
12	Hoa Sen	15	15			
13	Kim Chung	30	30			
14	Kim Nỗ	28	28			
15	Liên Hà	23	23			
16	Mai Lâm	18	18			
17	Nam Hồng	33	33			
18	Nguyên Khê	25	25			
19	Tàm Xá	6	5	1		
20	Thành Loa	16	16			
21	Thụy Lâm	28	28			
22	Tiên Dương	30	30			
23	Tuổi Thơ	16	16			
24	Uy Nỗ	18	18			
25	Vân Hà	24	24			
26	Vân Nội	19	19			
27	Việt Hùng	16	16			
28	Vĩnh Ngọc	14	13			1
29	Võng La	8	8			
30	Xuân Canh	21	21			
31	Xuân Nộn	19	18		1	

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN THANH XUÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**66**	**60**	**1**	**3**	**2**
1	Tràng An	1	1			
2	Thanh Xuân Bắc	1	1			
3	Sơn Ca	2	2			
4	Khương Đình	2	2			
5	Thanh Xuân Nam	3	2		1	
6	Nhân Chính	11	10		1	
7	Phương Liệt	2	2			
8	Ánh Sao	5	5			
9	Sao Sáng	5	4			1
10	Thăng Long	12	11		1	
11	Tuổi Thơ	1	0	1		
12	Tuổi Hoa	2	2			
13	Tuổi Thần Tiên	19	18			1

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN TÂY HỒ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**81**	**77**	**2**	**1**	**1**
1	Quảng An	7	7			
2	Xuân La	1	1			
3	Bình Minh	4	4			
4	Chu Văn An	19	19			
5	Phú Thượng	13	12	1		
6	An Dương	14	14			
7	Tứ Liên	8	8			
8	Nhật Tân	15	12	1	1	1

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀN KIẾM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**70**	**64**	**0**	**1**	**5**
1	MN 1-6	3	3			
2	MN Đinh Tiên Hoàng	2	1			1
3	MN Bình Minh	3	3			
4	MG Măng Non	2	2			
5	MN Hoa Sen	8	7			1
6	MN Lý Thường Kiệt	3	3			
7	MN Nắng Mai	4	4			
8	MN Sao Mai	2	2			
9	MN Sao Sáng	2	2			
10	MN Tháng Tám	4	4			
11	MN Tuổi Hoa	7	7			
12	MN Chim non	4	3			1
13	MG Hoa Hồng	1	1			
14	MG Quang Trung	4	3			1
15	MG Tuổi Thơ	5	3		1	1
16	MN Bà Triệu	3	3			
17	Mầm non 20-10	13	13			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - THỊ XÃ SƠN TÂY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**156**	**156**			
1	Sơn Ca	5	5			
2	Họa My	6	6			
3	Đường Lâm	17	17			
4	Cổ Đông	19	19			
5	Kim Sơn	12	12			
6	Phú Thịnh	8	8			
7	Quang Trung	9	9			
8	Sơn Đông	13	13			
9	Sơn Lộc	6	6			
10	Thanh Mỹ	13	13			
11	Trung Hưng	9	9			
12	Trung Sơn Trầm	16	16			
13	Viên Sơn	5	5			
14	Xuân Khanh	11	11			
15	Xuân Sơn	7	7			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN BA VÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**255**	**255**	**0**	**0**	**0**
1	1-6	2	2			
2	Ba Trại	12	12			
3	Ba Vì	12	12			
4	Cẩm Lĩnh	13	13			
5	Cam Thượng	7	7			
6	Châu Sơn	4	4			
7	Chu Minh	6	6			
8	Cổ Đô	6	6			
9	Đông Quang	4	4			
10	Đồng Thái	8	8			
11	Khánh Thượng A	7	7			
12	Khánh Thượng B	5	5			
13	Minh Châu	10	10			
14	Minh Quang	8	8			
15	Phong vân	6	6			
16	Phú Châu	10	10			
17	Phú Cường	4	4			
18	Phú Đông	6	6			
19	Phú Phương	7	7			
20	Phú Sơn	4	4			
21	Sơn Đà	6	6			
22	Tản Hồng	14	14			
23	Tản Lĩnh	9	9			
24	Tản Viên	10	10			
25	Tây Đằng	4	4			
26	Thái Hòa	5	5			
27	Thuần Mỹ	7	7			
28	Thụy An	3	3			
29	Tiên Phong	8	8			
30	Tòng Bạt	3	3			
31	TTNC Bò ĐC	9	9			
32	Vân Hòa	9	9			
33	Vạn Thắng	5	5			
34	Vật Lại	12	12			
35	Yên Bài A	5	5			
36	Yên Bài B	5	5			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN Ứng Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**218**	**208**	**0**	**10**	**0**
1	Thị trấn Vân Đình	2	2			
2	Cao Thành	8	8			
3	Đại Cường	7	7			
4	Đại Hùng	8	8			
5	Đội Bình	7	6		1	
6	Đông Lỗ	4	3		1	
7	Đồng Tân	2	2			
8	Đồng Tiến	5	4		1	
9	Hòa Lâm	6	6			
10	Hòa Nam	7	7			
11	Hòa Phú	7	6		1	
12	Hoa Sơn	15	14		1	
13	Hòa Xá	3	3			
14	Hồng Quang	10	9		1	
15	Kim Đường	7	6		1	
16	Liên Bạt	8	8			
17	Lưu Hoàng	7	7			
18	Minh Đức	9	9			
19	Phù Lưu	8	8			
20	Phương Tú	16	15		1	
21	Quảng Phú Cầu	16	15		1	
22	Sơn Công	8	8			
23	Tân Phương	4	4			
24	Tảo Dương Văn	8	8			
25	Trầm Lộng	5	5			
26	Trung Tú	7	7			
27	Trường Thịnh	4	4			
28	Vạn Thái	5	5			
29	Viên An	9	8		1	
30	Viên Nội	6	6			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN MỸ ĐỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**383**	**370**	**2**	**10**	**1**
1	Đồng Tâm	24	23			1
2	Thượng Lâm	19	18		1	
3	Phúc Lâm	16	16			
4	Tuy Lai	14	14			
5	Bột Xuyên	26	25		1	
6	Mỹ Thành	10	9		1	
7	An Mỹ	14	14			
8	Hồng Sơn	13	12		1	
9	Lê Thanh A	23	23			
10	Lê Thanh B	10	9		1	
11	Xuy Xá	13	13			
12	Phùng Xá	21	21			
13	Phù Lưu Tế	20	20			
14	Tế Tiêu	16	15		1	
15	Đại Nghĩa	12	12			
16	Đại Hưng	18	17		1	
17	Vạn Kim	13	12		1	
18	Đốc Tín	8	7	1		
19	Hương Sơn	21	21			
20	Hùng Tiến	9	9			
21	An Tiến	11	9	1	1	
22	Hợp Tiến	20	20			
23	Hợp Thanh	13	12		1	
24	An Phú	19	19			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HOÀNG MAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**119**	**116**	**2**	**0**	**1**
1	Mai Động	2	2			
2	Hoa Hồng	1	1			
3	Tuổi Thơ	2	1	1		
4	Hoàng Văn Thụ	1	1			
5	Tương Mai	3	3			
6	Đại Kim	5	5			
7	Hoàng liệt	7	6			1
8	Vĩnh Hưng	10	9	1		
9	Lĩnh Nam	8	8			
10	Yên Sở	18	18			
11	Thanh Trì	12	12			
12	Trần Phú	13	13			
13	Thịnh Liệt	19	19			
14	Định Công	18	18			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THANH TRÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**255**	**241**	**4**	**6**	**4**
1	Duyên Hà	12	12			
2	A Đông Mỹ	4	4			
3	B xã Đông Mỹ	9	9			
4	Đại Áng	12	12			
5	Hữu Hòa	6	5		1	
6	A Liên Ninh	12	12			
7	B xã Liên Ninh	13	12		1	
8	A xã Ngọc Hồi	8	6		1	1
9	B Ngọc Hồi	7	6	1		
10	A xã Ngũ Hiệp	9	7		1	1
11	B Ngũ Hiệp	8	7	1		
12	Tân Triều	13	13			
13	Yên Xá	9	7	1		1
14	Huỳnh Cung	8	8			
15	Tựu Liệt	12	12			
16	Yên Ngưu	2	2			
17	Tả Thanh Oai	18	18			
18	A xã Thanh Liệt	7	7			
19	B xã Thanh Liệt	8	8			
20	A Tứ Hiệp	13	13			
21	B Tứ Hiệp	6	5		1	
22	A Vạn Phúc	12	12			
23	B xã Vạn Phúc	8	8			
24	Vĩnh Quỳnh	24	24			
25	Yên Mỹ	5	5			
26	A Thị trấn VĐ	1	1			
27	B thị trấn VĐ	1	1			
28	C Thị trấn VĐ	8	5	1	1	1

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN CẦU GIẤY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**47**	**46**	**0**	**1**	**0**
1	Ánh Sao	3	3			
2	Hoa Hồng	5	5			
3	Hoa Mai	2	2			
4	Họa Mi	3	3			
5	Dịch Vọng	1	1			
6	Sao Mai	2	2			
7	Trung Hòa	2	2			
8	Yên Hòa	4	4			
9	Nghĩa Đô	5	5			
10	Tuổi Hoa	6	5		1	
11	Quan Hoa	5	5			
12	Sơn Ca	2	2			
13	Mai Dịch	5	5			
14	DV Hậu	2	2			

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN BA ĐÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**44**	**32**	**1**	**2**	**9**
1	MN 1/6	1				1
2	MG số 2	1	1			
3	MG số 3	7	6			1
4	MG số 5	3	3			
5	MG số 7	3	2		1	
6	MG số 8	1				1
7	MG số 9	5	5			
8	Chim Non	3	2			1
9	Hoa Hướng Dương	1				1
10	Hoa Đào	2	2			
11	Hoa Mai	1				1
12	Hoa Hồng	2	1			1
13	Họa Mi	1		1		
14	Thành Công	3	2			1
15	Sơn Ca	2	2			
16	Sao Mai	3	1		1	1
17	Tuổi Thơ	5	5			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN SÓC SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**264**	**250**	**1**	**7**	**6**
1	Liên cơ	5	3		1	1
2	Thị trấn	9	8			1
3	Bắc Sơn	14	14			
4	Nam Sơn	5	5			
5	Hồng Kỳ	8	8			
6	Trung Giã	15	14		1	
7	Tân Hưng	7	6		1	
8	Bắc Phú	11	10			1
9	Tân Minh	16	16			
10	Phù Linh	6	6			
11	Tiên Dược	8	8			
12	MN Đức Hoà	6	6			
13	Việt Long	6	6			
14	Xuõn Giang	9	8	1		
15	Xuân Thu	3	3			
16	Kim Lũ	8	8			
17	Đông Xuân	10	9		1	
18	Phù Lỗ	14	12		1	1
19	Phú Minh	13	12		1	
20	Phú Cường	14	14			
21	Thanh Xuân	17	17			
22	Tân Dân	13	12			1
23	Minh Phú	9	8			1
24	Minh Trí	6	6			
25	Hiền Ninh	6	6			
26	Quang Tiến	10	10			
27	Mai Đình A	12	12			
28	Mai Đình B	4	3		1	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN THANH OAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**155**	**155**	**0**	**0**	**0**
1	Bích Hoà	10	10			
2	Cự Khê	6	6			
3	Cao Viên	23	23			
4	Thanh Cao	11	11			
5	Bình Minh I	10	10			
6	Bình Minh II	2	2			
7	Tam Hưng A	6	6			
8	Tam Hưng B	2	2			
9	Mỹ Hưng	2	2			
10	Thanh Thuỳ	3	3			
11	Thanh Mai	8	8			
12	Kim Thư	2	2			
13	Phương Trung I	10	10			
14	Phương Trung II	8	8			
15	Đỗ Động	2	2			
16	Thanh Văn	3	3			
17	Hồng Dương	20	20			
18	Cao Dương	3	3			
19	Xuân Dương	6	6			
20	Dân Hoà	2	2			
21	Tân Ước	8	8			
22	Liên Châu	8	8			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN CHƯƠNG MỸ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**223**	**223**	**0**	**0**	**0**
1	Đại Yên	10	10			
2	Đồng Lạc	3	3			
3	Đồng Phú	2	2			
4	Đông Phương Yên	7	7			
5	Đông Sơn	4	4			
6	Hoà Chính	12	12			
7	Hoàng Diệu	9	9			
8	Hoàng Văn Thụ	9	9			
9	Hồng Phong	3	3			
10	Hợp Đồng	11	11			
11	Hữu Văn	7	7			
12	Lam Điền	5	5			
13	Mỹ Lương	4	4			
14	Nam Phương Tiến	1	1			
15	Ngọc Hoà	10	10			
16	Phú Nam An	2	2			
17	Phú Nghĩa	1	1			
18	Phụng Châu	17	17			
19	Quảng Bị	18	18			
20	Tân Tiến	2	2			
21	Thanh Bình	2	2			
22	TT Chúc Sơn	5	5			
23	Thuỷ Xuân Tiên	2	2			
24	Thượng Vực	9	9			
25	Thuỵ Hương	15	15			
26	Tiên Phương	10	10			
27	Tốt Động	3	3			
28	Trần Phú	13	13			
29	Trung Hoà	5	5			
30	Trường Yên	4	4			
31	Văn Võ	7	7			
32	Xuân Mai	11	11			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN HOÀI ĐỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**306**	**304**	**0**	**2**	**0**
1	Minh Khai	15	15			
2	Dương liễu	15	15			
3	Cát Quế	17	17			
4	Yên Sở	18	18			
5	Đắc Sở	9	9			
6	Tiền Yên	11	11			
7	Đức Thượng	13	13			
8	Đức Giang	9	9			
9	Kim Chung	14	14			
10	Sơn Đồng	8	8			
11	Di Trạch	11	11			
12	Vân Canh	14	13		1	
13	Lại Yên	13	13			
14	Song Phương	17	17			
15	Vân Côn	27	27			
16	An Thượng	20	20			
17	An Khánh A	12	12			
18	An Khánh B	7	7			
19	An Khánh C	12	12			
20	La Phù	17	17			
21	Đông La	18	17		1	
22	Hoa Sen	5	5			
23	10/10	4	4			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN LONG BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**350**	**341**	**2**	**5**	**2**
1	Đức Giang	12	12			
2	Hoa Sữa	15	15			
3	Hoa Sen	9	9			
4	Sơn Ca	8	8			
5	Ngọc Thuỵ	45	45			
6	Long Biên	31	30		1	
7	Thượng thanh	22	22			
8	Phúc Đồng	33	32		1	
9	Việt Hưng	25	25			
10	Giang Biên	28	28			
11	Bồ Đề	16	16			
12	Ánh Sao	17	16		1	
13	Thạch Bàn	22	22			
14	Cự Khối	12	12			
15	Hoa Mai	25	25			
16	Phúc lợi	12	12			
17	Phúc Lợi 2	3		1	1	1
18	Gia Thuỵ	12	12			
19	CLC KĐT Sài Đồng	3		1	1	1

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HAI BÀ TRƯNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**76**	**63**	**4**	**7**	**2**
1	Bách Khoa	2	2			
2	Chim Non	2	1		1	
3	Sao Sáng	2	1	1		
4	Bùi Thị Xuân	2	2			
5	MG Nguyễn Công Trứ	1	1			
6	Ánh Sao	1	1			
7	Lê Quý Đôn	3	3			
8	Lạc Trung	1			1	
9	MN Nguyễn Công Trứ	3	3			
10	Minh Khai	5	3	1	1	
11	MN 8/3	6	4		1	1
12	Hoa Phượng	1	1			
13	Tuổi Hoa	9	8	1		
14	Vĩnh Tuy	4	3		1	
15	Đống Mác	4	4			
16	Đồng Tâm	4	4			
17	Quỳnh Mai	9	8		1	
18	Ngô Thì Nhậm	2	2			
19	Trương Định	5	4		1	
20	Việt Bun	5	5			
21	Thanh Nhàn	5	3	1		1

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN GIA LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4240 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**337**	**334**	**0**	**1**	**2**
1	Thị trấn Yên Viên	22	22			
2	Hoa Phượng	2	2			
3	Văn Đức	12	12			
4	Kim Lan	5	5			
5	Bát Tràng	8	8			
6	Đông Dư	5	5			
7	Đa Tốn	21	21			
8	Kiêu Kỵ	22	21			1
9	Thị trấn Trâu Quỳ	17	17			
10	Lệ Chi	19	19			
11	Kim Sơn	21	21			
12	Dương Quang	16	16			
13	Phú Thị	13	13			
14	Dương Xá	12	12			
15	Đặng Xá	11	11			
16	Cổ Bi	19	18		1	
17	Trung Mầu	8	8			
18	Phù Đổng	20	20			
19	Ninh Hiệp	17	16			1
20	Đình Xuyên	16	16			
21	Dương Hà	14	14			
22	Hoa Sữa	13	13			
23	Hoa Hồng	14	14			
24	Yên Thường	10	10			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆNMÊ LINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**255**	**250**	**0**	**4**	**1**
1	Chi Đông	14	14			
2	Đại Thịnh	9	8		1	
3	Kim Hoa	15	15			
4	Liên Mạc	9	9			
5	Tam Đồng	13	13			
6	Thạch Đà B	6	6			
7	Thanh Lâm	24	24			
8	Tiền Phong	26	25		1	
9	Tiến Thắng	6	5		1	
10	Tráng Việt	11	10			1
11	Văn Khê	22	22			
12	Chu Phan	17	17			
13	Hoàng Kim	8	8			
14	Mê Linh	9	9			
15	Quang Minh A	9	9			
16	Quang Minh B	16	16			
17	Thạch Đà A	9	9			
18	Tiến Thịnh	9	9			
19	Tự Lập	14	14			
20	Vạn Yên	9	8		1	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN PHÚC THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**223**	**223**	**0**	**0**	**0**
1	Thị Trấn	2	2			
2	Liên Hiệp	16	16			
3	Hiệp Thuận	14	14			
4	Tam Hiệp	14	14			
5	Ngọc Tảo	7	7			
6	Phụng Thượng	2	2			
7	Hoa Mai	9	9			
8	Trạch Mỹ Lộc	12	12			
9	Thọ Lộc	12	12			
10	Tích Giang	9	9			
11	Sen Chiểu	11	11			
12	Võng Xuyên A	8	8			
13	Võng Xuyên B	16	16			
14	Long Xuyên	6	6			
15	Thượng Cốc	10	10			
16	Xuân Phú	7	7			
17	Vân Phúc	9	9			
18	Vân Nam	7	7			
19	Hát Môn	14	14			
20	Thanh Đa	8	8			
21	Tam Thuấn	9	9			
22	Phúc Hòa	5	5			
23	Phương Độ	5	5			
24	Cẩm Đình	8	8			
25	Vân Hà	3	3			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - HUYỆN QUỐC OAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**295**	**289**	**2**	**3**	**1**
1	Mầm non huyện	2	2			
2	MN Sài Sơn A	17	17			
3	MN Sài Sơn B	17	17			
4	MN Phượng Cách	12	12			
5	MN Yên Sơn	15	15			
6	MN Thị Trấn A	10	9	1		
7	MN Thị trấn B	9	9			
8	MN Đồng Quang	18	18			
9	MN Cộng Hoà	9	9			
10	MN Tân Hoà	8	8			
11	MN Tân Phú	7	7			
12	MN Đại Thành	10	9		1	
13	MN Thạch Thán	9	9			
14	MN Ngọc Mỹ	15	15			
15	MN Nghĩa Hương	10	10			
16	MN Cấn Hữu	19	19			
17	MN Đông Yên A	13	12			1
18	MN Đông Yên B	16	15	1		
19	MN Hoà Thạch	10	10			
20	MN Long Phú	10	9		1	
21	MN Phú Cát	13	13			
22	MN Phú Mãn	6	6			
23	MN Đông Xuân	12	12			
24	MN Tuyết Nghĩa	7	7			
25	MN Ngọc Liệp	11	10		1	
26	MN Liệp Tuyết	10	10			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **KHỐI MẦM NON**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2013 - QUẬN HÀ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	CHỈ TIÊU GIÁO VIÊN ĐỨNG LỚP (Giáo viên mầm non, mã số ngạch 15.115)	CHỈ TIÊU NHÂN VIÊN CHỨC DANH, NGẠCH CẦN TUYỂN		
				Kế toán (Kế toán viên TC)	Văn thư (Cán sự văn thư)	Y tế trường học (Điều dưỡng TH)
	TỔNG	**413**	**400**	**5**	**6**	**2**
1	Hoa Hồng	1		1		
2	Biên Giang	15	14		1	
3	Búp Sen Hồng	15	15			
4	Dương Nội	26	26			
5	Đồng Mai	27	27			
6	Hà Cầu	31	31			
7	Hoa Mai	9	7	1	1	
8	Họa My	11	10		1	
9	Hoa Sen	16	16			
10	Kiến Hưng	25	25			
11	La Dương	12	12			
12	Nguyễn Trãi	7	6	1		
13	Phú La	19	19			
14	Phú Lãm	21	21			
15	Phú Lương	21	21			
16	Quang Trung	29	29			
17	Sơn Ca	26	26			
18	Văn Khê	28	28			
19	Vạn Phúc	26	26			
20	Yên Nghĩa	34	33		1	
21	Yết Kiêu	8	8			
22	Ánh Dương	3		1	1	1
23	Yên Hòa	3		1	1	1

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn